

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 9-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường,
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Hoàng Thị Tường Vy.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Quỳnh H, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn X 3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 26 tháng 5 năm 2022 được bổ sung tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Quỳnh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 13/01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng sống chung không hạnh phúc, chúng tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng tôi sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Tôi xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn; tình trạng quan hệ hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Quang T, sinh ngày 27/10/2011, hiện nay con đang sống với anh T. Nếu Tòa giải quyết ly hôn chị có

nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Quang T: Tại bản tự khai ngày 12 tháng 9 năm 2022 và tại phiên tòa anh T trình bày: Anh và chị Hà Thị Quỳnh H tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 13/01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng sống chung không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị Hà Thị Quỳnh H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Quang T, sinh ngày 27/10/2011, hiện nay con đang sống với anh T. Nếu Tòa giải quyết ly hôn anh có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 28, 35, 39, 48, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đảm bảo sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị Quỳnh H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Quang T. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, và điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao con Nguyễn Quang T, sinh ngày 27/10/2011 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không buộc chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Hà Thị Quỳnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quang T có địa chỉ Thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

tổ tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quang T được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng quá trình hòa giải vắng mặt, nhưng tại phiên tòa có mặt, chị Hà Thị Quỳnh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Quang T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần; cả chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Quỳnh H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Hà Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Quang T thống nhất có một con chung là tên là Nguyễn Quang T, sinh ngày 27/10/2011. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con, điều đó thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, cháu T sống với anh T từ nhỏ và có nguyện vọng ở với anh T, nên cần giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của cháu T. Tạm thời anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Quang T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Quang T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 228; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hà Thị Quỳnh H, xử cho chị Hà Thị Quỳnh H được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Nguyễn Quang T, sinh ngày 27/10/2011 cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời không buộc chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị Hoa phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0003872, ngày 13 tháng 7 năm 2022. Chị Hà Thị Quỳnh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho anh T biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/9/2022, chị Hà Thị Quỳnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Xuân Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Liên

Hoàng Thị Tường Vy

Châu Mạnh Cường